

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bản lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 24

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoằng

Thời gian: 02/08/2016

Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sán Vĩ

Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Kính chào chư vị đại đức từ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và các bậc thiện tri thức đang xem trực tiếp tôn kính! Chúc mọi người buổi chiều tốt lành!

Mời mở sách, mở đến điều thứ 12 của môn thứ hai “hầu thầy” trong môn oai nghi:

“Hầu thầy không được đứng đối diện, không được đứng ở chỗ cao, không được đứng ở chỗ quá xa, mà phải đứng ở chỗ thầy nói nhỏ cũng nghe được, để thầy khỏi phí sức”.

Điều này nói sa-di là tiểu chúng, vừa xuất gia chưa lâu, muốn tu học đạo nghiệp thì phải thực hành tôn sư trọng đạo từ những chỗ nhỏ nhất, bao gồm việc đứng thì phải đứng như thế nào. Những việc này đều phải để tâm, đều đang thể hiện bản thân tôn trọng sư trưởng. Phụng sự sư trưởng không được đứng đối diện với sư trưởng. Bởi vì đứng đối diện là thể hiện mình ngang bằng với sư trưởng, phải đứng ở bên cạnh. Dù nói chuyện với sư trưởng cũng nên hơi xoay người ra chứ không đối diện thẳng với sư trưởng, ở bên cạnh sư trưởng phải dùng thái độ rất khiêm tốn kính trọng. Không được “*đứng ở chỗ cao*” hơn sư trưởng, tức là chỗ bạn đứng cao hơn sư trưởng. Ví dụ sư trưởng đứng ở dưới bậc thềm, bạn đứng ở trên bậc thềm, bạn ở trên cao nhìn xuống mà nói chuyện với sư trưởng thì cũng không được.

“*Không được đứng quá xa*”, tức là đứng cách sư trưởng không được quá xa. Quá xa sẽ có cảm giác xa lạ. Điều này thường thì sa-di, đương nhiên cũng bao gồm tịnh nhân, ví dụ khi theo sư trưởng ra ngoài hoằng pháp lợi sanh, chúng ta cũng có

thể làm những việc ví dụ như phục vụ cho sư trưởng. Nhìn thấy sư trưởng mang vắc pháp bảo rất nặng, hoặc xách vali, cầm hành lý, vậy thì chắc chắn chúng ta cũng phải phát tâm cầm giúp sư trưởng, nhưng nếu chúng ta cách sư trưởng quá xa, như vậy khi sư trưởng có nhu cầu thì sẽ không thuận tiện.

Bản thân tôi có lúc cũng gặp phải tình huống khó xử như vậy. Ví dụ tôi cầm pháp bảo là giảng nghĩa để dùng khi lên giảng bài, có sa-di đi theo cầm giúp tôi. Kết quả chú đi đường của chú, bỏ lại tôi rất xa, sau đó nếu tôi có nhu cầu gì gọi thì chú cũng không nghe thấy, việc này sẽ dẫn đến khó xử. Còn nữa, có lúc gặp trường hợp càng khó xử hơn, tức là khi chúng tôi đến một nơi mới để hoằng pháp, đối phương đến đón tiếp đều rất nhiệt tình, khi gặp mặt thì tôi đều không quen biết họ, họ giành cầm hành lý giúp tôi, sau đó cũng không biết hành lý này đi đâu nữa, hỏi cũng không biết người đó là ai, kết quả có khi buổi tối phải ở lại, đi hỏi mãi, rất lâu mới tìm được hành lý, những điều này đều rất không nên. Dù chúng ta rất nhiệt tình giúp đỡ sư trưởng, nhưng phải nghĩ thay cho sư trưởng, không thể cứ làm theo ý mình được. Điều này cũng không phải cung kính.

Thông thường mà nói, người đi theo sư trưởng thông thường chính là thị giả, thị giả thì phải giúp sư trưởng cầm đồ. Thông thường đồ của sư trưởng không được tùy tiện chuyển giao cho người khác. Như trước đây tôi ra ngoài với lão hòa thượng, tôi đều đích thân cầm hành lý của lão hòa thượng. Đi đến đâu thì những người bên đối phương đều vô cùng nhiệt tình, giành cầm hành lý giúp tôi, nhưng tôi tuyệt đối không buông tay, không thể đưa cho họ được. Bởi vì nếu đưa hành lý cho họ mà không tìm lại được, vậy khi sư trưởng cần đến thì chúng ta không lấy ra được. Cho nên, thông thường hành lý của tôi có thể đưa cho họ, nhưng hành lý của sư trưởng thì tôi phải giữ cẩn thận. Bởi vì người khác chưa chắc đã có ý thức đó, vậy chúng ta phải theo sát sư trưởng.

Kỳ thực phía sau “đứng quá xa” này còn một ý nghĩa, là cảm thấy bạn có khoảng cách quá xa với sư trưởng, gọi là “ý không đồng, lời không hợp”. Nếu thật sự muốn phụng sự sư trưởng thì lúc nào chúng ta cũng phải quan sát nét mặt, cử chỉ của sư trưởng, xem sư trưởng có nhu cầu gì, đặc biệt ở nơi công cộng, có lúc sư trưởng có nhu cầu gì đó mà không tiện nói ra thì chúng ta phải tự hiểu ý. Ví dụ ra bên ngoài, có thể thời tiết quá nóng, sư trưởng đổ rất nhiều mồ hôi, lúc này bạn nhìn thấy thì nhanh chóng đưa khăn giấy cho sư trưởng lau mồ hôi. Lúc này đang ở nơi

công cộng nên sư trưởng có thể sẽ không nói: “con lấy giúp thầy một chiếc khăn giấy”. Có thể sư trưởng không tiện nói như vậy, mà bản thân phải ngầm hiểu ý, nghĩa là thật sự có tâm chí thành cung kính sư trưởng thì có thể hiểu rõ tâm ý của sư trưởng, không cần nói ra mà chúng ta có thể ngầm hiểu ý, gọi là “thầy trò hợp đạo” thì phải đạt đến trình độ này. Trước đây, tôi cũng theo lão hòa thượng ra ngoài, mới đầu nhiều điều cũng không biết, tức là không để tâm. Sau đó có những đệ tử đi theo sư trưởng thời gian tương đối dài đã chia sẻ với tôi, sau đó tôi đã đặc biệt lưu ý lời nói, thần thái của sư trưởng. Bạn tỉ mỉ quan sát thì đại khái cũng biết được sư trưởng có biểu hiện gì là có nhu cầu gì, động tác gì là thể hiện nhu cầu gì, bản thân có thể ngầm hiểu được, tức là phải lưu tâm quan sát.

Nếu sư trưởng gặp khách thì cũng phải xem vị khách này là khách thế nào, ví dụ bàn luận những chuyện không tiện công khai, vậy chúng ta ở bên cạnh thấy thế thì có thể hỏi sư trưởng xem đệ tử có cần tránh đi một chút không, hoặc ví dụ đối phương nói những chuyện có thể sẽ dẫn đến tình huống rất khó xử cho sư trưởng, vậy chúng ta làm đệ tử cũng cần tiến đến, ví dụ hỏi một chút: “Sư trưởng, có phải thời gian quá trễ rồi không? Sư trưởng nên nghỉ sớm một chút”, cũng là mở một đường lui cho sư trưởng, giúp sư trưởng có thể thoát khỏi tình huống khó xử này. Những việc này đều cần bản thân để tâm quan sát, học tập, luôn cần phải dựa vào một tấm lòng hiếu kính thì bạn mới có thể làm tốt được.

Chỗ đứng không được quá xa, tức là “*đứng ở chỗ thầy nói nhỏ cũng nghe được*”. Nếu chúng ta đứng quá xa thì khi sư trưởng gọi chúng ta sẽ rất tốn sức, phải [đứng ở chỗ] khi sư trưởng nói nhỏ một chút mà chúng ta cũng có thể nghe thấy, cho nên khoảng cách này thông thường không được quá xa, bình thường là trong khoảng 1m, nếu bạn đứng quá xa ngoài 2 đến 3m, vậy sư trưởng gọi sẽ rất tốn sức. Không tốn sức của sư trưởng, trong luật nói đứng ở chỗ cách sư trưởng 7 thước, có thể khiến sư trưởng nói nhỏ “không tốn sức của sư trưởng” mà chúng ta vẫn có thể nghe được; 7 thước thì chưa được 3m, đây là khoảng cách xa nhất. Được rồi, tiếp theo chúng ta xem điều thứ 13:

“Thưa hỏi Phật pháp phải y áo chỉnh tề lễ bái chấp tay lắng nghe, tư duy thâm nhập”.

“Thỉnh” chính là cầu, “thưa hỏi Phật pháp” tức là cầu pháp với sư trưởng, cần phải chế phục tâm ngạo mạn của mình, “ngã mạn cao như núi, nước pháp không thể

vào”, cho nên lễ nghi này đều dùng để buông xả ngã mạn. “*Y áo chính tề lễ bái*”, tức là lễ lạy, dùng lễ nghi khiêm cung này, lễ lạy chính là hạ mình tôn người. “*Chấp tay lắng nghe*”, lắng nghe tức là tập trung tinh thần cao độ để nghe, tỉ mỉ nghe, chú tâm nghe, còn phải “tư duy thâm nhập”. Như chúng ta nghe giảng bài cũng phải như vậy. Đây là tôn trọng đối với Phật pháp, phải biết Phật pháp khó được nghe, đời này chúng ta có thể gặp được Phật pháp thật sự như trong kệ khai kinh nói: “trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”. Nếu chúng ta không có tâm cung kính đó thì tương lai không cách gì nghe được Phật pháp. Đặc biệt trong Phật pháp nói đến đại thừa, trung đạo, đệ nhất nghĩa đế, thật tướng các pháp, những nghĩa lý chí cao vô thượng này sẽ rất khó nghe được. Dù nghe được cũng rất khó thể hội. Nếu không dùng tâm chí thành cung kính để nghe nhận thì trên cơ bản đều là nghe mà không hiểu. Cho nên, việc nghe pháp này quả thực cần phải dùng tâm chí thành, chuyên tâm quyết chí, an định tinh thần, định tâm lại, như vậy mới có thể tư duy thâm nhập được. Tư duy thâm nhập tức là dựa theo ngôn từ nghe được mà có thể nhập quán, nhập vào cảnh giới.

Tôi nhớ hơn 10 năm trước, khi ấy lão hòa thượng đang giảng kinh Hoa Nghiêm, tôi theo học kinh Hoa Nghiêm xem như tương đối sát. Khi ấy lão hòa thượng mỗi ngày giảng kinh Hoa Nghiêm 4 giờ đồng hồ, mỗi lần nghe có khi không nhất định là ở hiện trường, mà nghe phát trực tiếp, nếu không nghe phát trực tiếp thì nghe băng thu hình, chính là video hoặc đĩa CD. Mỗi lần nghe thì tôi đều chí thành lễ bái, sư trưởng tuy không ở trước mặt, tôi hướng đến hình tượng của sư trưởng trên màn hình tivi để lễ bái. Lúc ấy tôi vẫn là cư sĩ, khi ấy tôi dạy học ở trường đại học Úc Châu, kết quả có một lần, bởi vì bình thường thời gian cũng tương đối ít, cho nên ngay đến thời gian ăn cơm cũng tận dụng để nghe kinh. Tôi nhớ có một lần sư trưởng đang giảng *phẩm Bồ-tát vấn danh*, phẩm này trong kinh Hoa Nghiêm, có nói đến bài kệ, đại ý là nói tâm niệm của chúng ta giống như sóng nước vậy, con sóng sau đây con sóng trước, con sóng trước nhất định không phải con sóng sau, con sóng sau nhất định không phải con sóng trước, sóng này nối tiếp sóng kia, sanh diệt như vậy. Tôi nghe thấy vậy, lúc này tâm ý đột nhiên có chỗ ngộ, những thật tướng các pháp trước đây không hiểu rõ đột nhiên có sự thể hội rất sâu sắc, liền biết toàn bộ vũ trụ, hư không, quốc độ, chúng sanh trên thực tế toàn là do vọng tưởng của chúng ta một niệm tiếp nối một niệm mà sanh ra. Niệm trước không phải là niệm sau, niệm sau

không phải là niệm trước, mà là sát-na sát-na, từng niệm từng niệm sanh diệt mà sanh ra tướng tiếp nối của vũ trụ. Tướng này là sự tiếp nối tương tự, không phải là sự tiếp nối thật sự, không phải là sự liên tục chân thật. Vũ trụ được sanh ra từ ý niệm trước chắc chắn không phải là vũ trụ được sanh ra từ ý niệm sau, nhưng chúng ta nhìn thấy dường như nó đang tiếp nối, đó là tác dụng của vọng tưởng của bản thân chúng ta, lúc ấy đột nhiên hiểu rõ đạo lý này, cho nên pháp hỷ sung mãn.

Khi ấy ăn cơm, ăn xong rồi ngồi xếp bằng ở đó cứ cười mãi, rất vui mừng. Mẹ tôi còn hỏi tôi: “Sao con lại vui như vậy?” Tôi liền đem những đạo lý nghe được, cảm ngộ được chia sẻ với mẹ tôi. Cho nên, cảm thấy nghe kinh chỉ cần bạn có thể định tâm thần lại, nghiêm túc mà nghe, bất luận bạn nghe hiểu hay không hiểu, có khi những nghĩa lý thâm sâu quả thực không phải nghe một lần mà có thể hiểu được, nhưng bạn kiên nhẫn nghe tiếp, tuy nghe không hiểu nhưng vẫn phải nghe, không ngừng huân tập pháp lý này thì cuối cùng sẽ có một ngày bạn có thể hoát nhiên đại ngộ. Hoát nhiên đại ngộ thì bạn liền có pháp hỷ sung mãn. Đối với chân tướng, thật tướng các pháp của vũ trụ, bạn liền có thể lãnh hội được. Điều này cần phải chí thành cung kính, bạn phải tư duy thâm nhập.

Làm đệ tử, nếu nói có hoài nghi, đối với Phật pháp có một số nghi nan cần phải thưa hỏi sư trưởng thì nhất định phải y phục chỉnh tề. Ví dụ sa-di thì phải đắp y đi cầu kiến sư trưởng, bạn phải hẹn thời gian trước, hoặc dựa theo thời gian tiếp khách của sư trưởng mà đi cầu thỉnh sư trưởng khai thị cho chúng ta. Đây là thể hiện sự tôn trọng đối với pháp, tôn sư chính là trọng đạo. Trước khi hỏi thì nhất định phải lễ bái, không được ngồi xuống là hỏi ngay giống như buổi tọa đàm, mà phải lễ bái trước, sư trưởng khai thị xong rồi cũng phải lễ tạ sư trưởng. Cho nên, kỳ thực trong kinh đều nói với chúng ta rất nhiều. Bạn xem, hễ có đệ tử thỉnh giáo đức Phật thì đều dùng nghi lễ như vậy: “để lộ vai phải, đánh lễ dưới chân Phật mà bạch Phật rằng”, những kinh văn này chúng ta thường đọc, nhưng có khi quên mất, cần phải có đầy đủ nghi lễ này. Tiếp theo xem tiếp điều thứ 14:

“Hỏi những việc thông thường thì không cần lễ bái, chỉ đứng ngay thẳng bên cạnh thầy trình bày đúng theo sự thật”.

Giả sử chúng ta hỏi sư trưởng những việc có liên quan đến những việc bình thường hằng ngày, không phải là việc Phật pháp, vậy thì không cần phải lễ bái. Bởi vì lễ quá nhiều có khi cũng tạo thành phiền phức cho sư trưởng, lãng phí thời gian,

cho nên phải xem bạn hỏi nội dung gì. Nếu hỏi Phật pháp thì đương nhiên phải đầy đủ lễ nghi. Ví dụ, nếu những pháp sư sám hối thì đều phải đáp y đánh lễ, đương nhiên đánh lễ thì sư trưởng cũng phải đáp y để nhận lễ. Giả sử là chuyện bình thường hằng ngày, tức là chuyện thông thường thì đương nhiên chúng ta có thể không cần lễ nghi trang trọng này, nhưng cũng phải có tâm cung kính. Tư thế của chúng ta đối với sư trưởng là “đứng ngay ngắn bên cạnh thầy”, đứng nghiêm trang, hai chân đứng song song, hai chân không được dang rộng ra. Dang rộng là trạng thái có chút ngạo mạn, nghĩa là hai chân để sát vào nhau đứng ở đó, tay tốt nhất cũng phải để ở trước ngực, để tay ở thế thiền trước bụng, hoặc thậm chí chấp tay để thưa hỏi đều được. Đứng đoan nghiêm ở bên cạnh, rồi căn cứ theo tình hình thực tế của sự thật mà trực tiếp trình bày, báo cáo, không được nói có chút hư vọng nào, có việc muốn báo cáo sư trưởng, phải nói theo đúng sự thật, không được thêm ý của mình vào, thậm chí thêm dầu thêm giấm vào, như vậy là đã mất đi tính xác thực của sự việc, khiến sư trưởng hiểu sai vấn đề. Tiếp theo, điều thứ 15:

“Nếu thân tâm thầy mệt mỏi, bảo đi thì nên đi, không được tâm tình không vui mà biểu hiện ra sắc mặt”.

“Thân tâm” mệt mỏi là điều mà người bình thường đều có, dù sư trưởng là Phật Bồ-tát tái lai nhưng họ có sắc thân này, vẫn là thân ngũ ấm, không phải thân sắt thép, cho nên họ chắc chắn cũng có lúc mệt mỏi. Ngay đến máy móc bằng sắt thép còn phải bảo dưỡng, cho nên chúng ta phải biết quan sát lời nói sắc mặt, xem thử nếu bây giờ sư trưởng không mệt mỏi, có thể thưa hỏi, vậy thì chúng ta mới có thể hỏi. Nếu thấy thân thể sư trưởng đã rất mệt mỏi rồi, tâm và tinh thần đều không đề khởi được thì lúc này chúng ta nên bảo sư trưởng nghỉ ngơi cho khỏe, lúc này không được đem nhiều việc đến quấy rầy sư trưởng nữa. Giả sử chúng ta hỏi kinh, tức là thưa hỏi nghĩa lý kinh điển, hoặc có việc thỉnh giáo, sư trưởng không muốn trả lời, muốn bảo chúng ta rời khỏi thì chúng ta nên rời đi. Tâm không được cảm thấy rất khó chịu, “sao sư trưởng không thể bớt chút thời gian để tiếp mình vậy”. Tâm này cũng thuộc về tâm phản nghịch, không được có loại tâm này. Cho nên đối với sư trưởng không được có “tâm tình không vui”, không hoan hỷ, thậm chí “biểu hiện ra sắc mặt”, chữ “kiến” đọc là “hiện”, nghĩa là biểu hiện, biểu hiện trên dung mạo, sắc mặt của chúng ta. Dùng lời thông thường để nói là chúng ta để sư trưởng nhìn thấy sắc mặt không tốt, điều này cũng gây áp lực cho sư trưởng.

Cổ đức từng nói: “Đọc sách lấy thay đổi khí chất làm đầu, học đạo lấy thuận theo lệnh thầy làm chính”, nếu bạn đọc sách, đọc sách thánh hiền mà không thể thay đổi khí chất của bản thân, vậy là không đọc hiểu, không có lợi ích, cần phải thay đổi khí chất. Ví dụ tâm lượng bạn trở nên rộng lớn, tâm bạn trở nên nhu hòa, từ bi hơn, thì đây chính là thay đổi khí chất, cử chỉ thái độ ôn hòa nhã nhặn. Ví dụ như chúng ta ngồi ghế, nếu chưa học qua những oai nghi này mà giống như người thế gian thì họ rất thô lỗ, lấy ghế thì kéo trên mặt đất, phát ra âm thanh rất lớn, nhưng trong tâm họ đều không biết, không có sức quán chiếu. Người học qua oai nghi thì họ biết phải cung kính cẩn thận, chắc chắn sẽ không kéo ghế để phát ra âm thanh, mà nhấc nhẹ nhàng lên rồi lại nhẹ nhàng đặt xuống. Đây là biểu hiện khí chất cao thượng, như các đệ tử đã tổng kết khí chất của Khổng lão phu tử thành 5 chữ “ôn, lương, cung, kiệm, nhượng”, ôn hòa, lương thiện, cung kính, tiết kiệm, nhẫn nhượng. Học đạo, chúng ta muốn tu học thánh đạo thì phải thuận theo lệnh thầy làm chính. Sư trưởng chỉ dạy, sai bảo thì phải có thể tùy thuận tuân theo. Những việc này đều phải tu dưỡng trong cuộc sống thường ngày.

Trong “chỉ quán” nói: “Cầu học với thầy phải học được tận thiện, phụng sự thầy nhất định phải quên lỗi của thầy”, tức là chúng ta cầu học vấn, đạo đức của sư trưởng thì nhất định phải học được tận thiện tận mỹ, tức là hoàn toàn học được những điểm tốt của sư trưởng. Học vấn, đạo đức của họ, chúng ta đều phải học được. Khi chúng ta phụng sự sư trưởng nhất định phải quên đi lỗi lầm của sư trưởng, bởi vì trước khi sư trưởng vẫn chưa là thánh nhân thành tựu viên mãn thì chắc chắn đều sẽ có lỗi lầm. Dù đã là thánh nhân viên mãn như đức Phật, như Bồ-tát, nhưng thị hiện trong thời mạt pháp thì họ cũng sẽ thị hiện những chỗ tương đồng với phàm phu chúng ta. Chúng ta không biết dụng ý thị hiện của sư trưởng, nếu bói móc lỗi của sư trưởng thì bản thân sẽ tổn hại rất lớn, bạn mất đi tâm cung kính đối với sư trưởng, trên thực tế bạn sẽ không học được những học vấn chân thật của sư trưởng.

Trong kinh Thiện Cung Kính nói: “Phật nói, đệ tử ở chỗ thầy không được nói những lời thô lỗ, thầy có trách mắng thì không được cãi lại, thầy không hỏi thì không được tùy tiện nói, hễ thầy sai bảo thì không được làm trái. Nếu không khởi tâm cung kính với thầy, đi nói điểm tốt xấu của thầy, thì đó là người ngu si, phải trừng trị như pháp. Thầy thật sự có lỗi còn không được nói, huống nữa là thầy không có lỗi”.

Kinh văn này nói nếu đệ tử ở chỗ sư trưởng thì không được nói những lời thô lỗ. Nếu sư trưởng có trách mắng thì không được dùng lời nói để phản biện, tức là cãi lại. Nếu sư trưởng không hỏi thì người làm đệ tử không được tùy tiện mở miệng nói chuyện. Điều này Đệ Tử Quy cũng nói: “trước người lớn, phải nhỏ tiếng”. Nếu cha mẹ, sư trưởng không nói thì phải lùi lại cung kính đứng nghiêm. Hễ sư trưởng có gì sai bảo, bảo chúng ta làm việc thì chúng ta không được làm trái mệnh lệnh của sư trưởng. Nếu không sanh khởi tâm cung kính với sư trưởng, lại còn đi tuyên truyền nói điểm tốt xấu của sư tăng, sư tăng là chỉ những vị sư trưởng chỉ dạy chúng ta, ví dụ như hòa thượng, a-xà-lê, còn cả những vị thầy hướng dẫn chúng ta. Chúng ta nói điểm tốt xấu, đúng sai, thiện ác của họ là thuộc về những kẻ ngu si. Trong luật nói phạm giới này thì phải trị tội như pháp, cho nên tỳ-kheo không kính sư trưởng thì xem như phạm tội ở chương thứ năm. Do đó, điều này cũng là quy định trong giới pháp. Giả sử sư trưởng thật sự có lỗi còn không được nói, càng huống hồ là không có. Bởi vì chúng ta chưa chắc đã nhìn ra được lỗi của sư trưởng là thật hay là giả, có thể chính mình nhìn lầm, dùng quan điểm của bản thân để nhìn để nhận định, dường như thấy sư trưởng phạm lỗi, trên thực tế sư trưởng chưa chắc đã phạm lỗi, mà là bản thân mình nhìn lầm.

Cho nên, nếu không hết mực cung kính sư trưởng thì tương lai sẽ đọa vào một địa ngục nhỏ gọi là đập cột sống. Địa ngục đập cột sống này tức là trên thân của người tội mọc ra bốn cái đầu, thân thể bị lửa thiêu đốt, hình trạng này giống như đồng lửa tụ lại, ngọn lửa mãnh liệt ấy hùng hực cháy không ngừng nghỉ. Ở trong địa ngục này còn có một số những loại trùng độc có miệng hình móc câu thường đến cắn lưỡi của họ. Hạng người này từ địa ngục ra vẫn phải đầu thai vào đường súc sanh, thường ăn phân nước tiểu, cuối cùng xả bỏ thân thể súc sanh đầu thai vào nhân gian vẫn thường sanh đến nơi biên địa, tức là nơi không có Phật pháp, thậm chí da dẻ của họ cũng không giống người, tức là da bị lở loét rất nhiều, thậm chí không đầy đủ hình thể, sắc diện của con người, tức là các căn có khiếm khuyết. Chúng tôi thấy gần đây có một số cô nhi viện, cô nhi viện đó có rất nhiều người đều bị tàn tật, hoặc bị bại não, hoặc thiếu năng trí tuệ, bệnh tâm thần, bệnh động kinh..., hoặc thiếu tay thiếu chân bị bỏ rơi. Những đứa trẻ này thấy thật sự rất đáng thương, trong kinh này nói hạng người này nhất định cũng là đời trước tạo nghiệp. Cho nên, bạn xem bất kính sư trưởng, ra khỏi địa ngục, súc sanh được làm người sẽ biến thành loại người

này. Họ bị người khinh thường, xem thường, còn chịu sự hủy báng, lăng nhục của người, hơn nữa lìa xa chánh pháp của đức Phật, không có trí tuệ, sau khi chết thường vẫn sẽ đọa vào địa ngục, luân hồi như thế chịu vô lượng vô biên thống khổ, chính là do không có tâm cung kính đối với sư trưởng, chánh pháp, đây đều là những lời đức Phật khai thị cho chúng ta. Được rồi, chúng ta xem tiếp điều thứ 16:

“Phàm có những việc phạm giới thì không được che giấu, mà nhanh chóng đến gặp thầy tha thiết cầu sám hối. Thầy đồng ý thì hết lòng phát lộ, tình thành hối cải để trở lại thanh tịnh”.

Ở đây nói nếu có việc phạm giới, ví dụ phạm trọng tội căn bản *giết, trộm, dâm, dối* thì không được che giấu lỗi lầm với sư trưởng, mà phải thưa thỉnh sư trưởng giải quyết nghi hoặc cho chúng ta, rốt cuộc chúng ta có phạm giới không. Bởi vì chúng ta chưa chắc có thể đã hiểu rõ về giới tướng, mời sư trưởng phán đoán cho chúng ta là phạm tội nặng hay là phạm tội nhẹ? Hay là tội phương tiện? Là tội căn bản hay là phương tiện? Phạm tội ở bậc nào? Chúng ta phải thỉnh sư trưởng giải nghi cho chúng ta. Nếu thật sự phạm trọng tội thì phải theo sự dạy bảo của sư trưởng nghiêm túc tu thủ tướng sám, tức là bái sám, lạy Phật thấy được tướng lành, hoặc thấy ánh sáng, thấy hoa, thấy Phật đến xoa đánh, hoặc Chiêm Sát sám được luân tướng thanh tịnh v.v., như vậy mới có thể thọ lại giới, đắc được giới thể. Dù phạm tội nhẹ, nếu bản thân không biết phạm tội nặng hay nhẹ thì cũng không được che giấu tội ấy. Che giấu tức là không dám nói ra, phú nghĩa là che giấu, tàng nghĩa là giấu giếm. Nếu có lỗi lầm mà có thể tận tình phát lộ thì tâm phạm lỗi này tương đối yếu, nên tội nghiệp tương đối nhẹ, sẽ không quá sâu. Nếu chúng ta phạm lỗi mà không chịu phát lộ, ngược lại tội nghiệp này trở thành rất sâu.

Như trong *Đệ Tử Quy* nói “biết sửa lỗi, không còn lỗi, nếu che giấu, lỗi chồng thêm”. Có lỗi mà sửa được thì đó chính là người tốt, “người không phải thánh hiền, ai mà không có lỗi, lỗi mà có thể sửa, chẳng thiện nào lớn hơn”. Giả sử chúng ta có lỗi, chẳng những không chịu sửa đổi mà còn muốn che giấu, thậm chí bị người biết rồi nhưng vẫn che tội giấu lỗi, thanh minh đủ kiểu thì đó chính là lỗi chồng thêm. “Cô” này chính là tội lỗi, tội tăng thêm tội, vốn dĩ là tội nhỏ, bây giờ biến thành tội lớn, vốn dĩ có thể là không có tội, bởi vì sám hối sẽ “trở lại thanh tịnh”, vậy thì không còn tội nữa, nhưng kết quả lại biến thành tội tăng thêm tội. Cho nên, chúng xuất gia chúng ta nếu phạm giới thì đều phải phát lộ, sám hối như pháp. Nếu không sám hối

như pháp trở lại thanh tịnh thì Phật không cho phép chúng ta tham gia tụng giới trong tăng đoàn. Hôm nay chính là ngày tụng giới, nếu chúng ta có tội thì trước khi tụng giới phải sám hối để trở lại thanh tịnh, không được biết mình phạm giới mà đem theo tội đi tham gia yết-ma tụng giới. Nếu làm vậy chính là đại bất kính với Phật. Bởi vì Thích-ca Mâu-ni Phật từng nói: “Ta không diệt độ, nửa tháng sẽ đến một lần”. Phật không diệt độ, năm xưa ở Ấn Độ chỉ là ứng hóa thân của ngài thị hiện diệt độ mà thôi, trên thực tế pháp thân không diệt, mà là tùy loại hiện thân. Ngài có nguyện mỗi nửa tháng, khi tăng đoàn tụng giới thì ngài nhất định sẽ đến, cho nên hôm nay Thích-ca Mâu-ni Phật đã đến rồi, chỉ là phàm phu mắt thịt chúng ta không nhìn thấy mà thôi. Chúng ta không được đã phạm giới, giới thể không thanh tịnh rồi mà còn đối diện trước Phật. Đây chính là bất kính với Phật.

Khi Phật tại thế, ban đầu là Phật tụng giới, kết quả một lần trong tăng đoàn có một tỳ-kheo phạm giới, ông che giấu không chịu sám hối, rồi tham gia tụng giới nên Phật không thuyết, tức là không thuyết giới. Kết quả ngài A-nan khái thỉnh, từ đầu đêm đến giữa đêm, đến cuối đêm, khái thỉnh Phật thuyết giới nhưng Phật đều không thuyết. Bởi vì nếu minh tướng vừa xuất hiện, pháp yết-ma thuyết giới này, như trong yết-ma có pháp “dữ dục”, minh tướng vừa xuất hiện thì dục pháp liền mất, hơn nữa để lỡ mất ngày thuyết giới thì không tốt, cho nên ngài A-nan khái thỉnh đức Phật: “Ngài mau nói đi, thời gian sắp qua rồi”. Phật liền nói: “Ta không thể ở trong tăng đoàn tỳ-kheo không thanh tịnh mà thuyết giới được”. Bởi vì Phật có 500 thần Kim Cang hộ pháp, vị nào cũng cầm bảo chùy kim Cang. Nếu khi Phật thuyết giới mà trong tăng đoàn có người không thanh tịnh, che giấu lỗi lầm thì thần kim Cang sẽ lấy bảo chùy đập vỡ đầu của họ, Đức Phật không nhẫn tâm nhìn thấy cảnh này cho nên ngài thà không nói. Kết quả lúc này tôn giả Mục-kiền-liên nhập định quan sát xem tỳ-kheo nào phạm giới mà không phát lộ sám hối. Kết quả nhìn thấy một tỳ-kheo gần đó là người che giấu tội lỗi, cho nên sau khi ngài Mục-kiền-liên xuất định đã xách ông dậy, sau đó kéo ra giới ngoại, rồi quay lại nói với Phật rằng: “Bạch Phật, bây giờ ngài có thể thuyết giới rồi”. Phật liền nói: “Sau này không được dùng thiên nhãn quan sát người có phạm tội hay không, mà phải để họ tự phát lộ. Nếu mắt thịt quan sát thấy mọi người đều thanh tịnh, thì xem như thanh tịnh rồi”.

Nhưng Phật có ngũ nhãn, làm sao đây? Cho nên Phật nói: “Về sau ta không thuyết giới nữa, về sau tăng đoàn do tỳ-kheo thuyết giới”. Đương nhiên mặc dù tỳ-

kheo thuyết giới nhưng Phật vẫn sẽ đến, cho đến nay khi mỗi một tăng đoàn chúng ta thuyết giới thì đức Phật đều đến, chúng ta phải sám hối thanh tịnh tội nghiệp của bản thân, chỉ cần bạn có ý niệm mình có tội thì đều phải phát lộ sám hối. Nếu có một số tội tương đối nặng mà không kịp sám hối thì ít nhất phải phát lộ, đối trước một vị đồng pháp, tỳ-kheo đối trước tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni đối trước tỳ-kheo-ni, sa-di đối trước sa-di, sa-di cũng có thể đối trước tỳ-kheo để phát lộ.

Ở đây nói, thông thường việc phạm giới này là tương đối nặng, cần phải sư trưởng đến quyết định đúng sai, nặng nhẹ, cho nên phải “*nhANH chóng đến gặp thầy, tha thiết cầu sám hối*”. “Nghệ” chính là đi đến, nhanh chóng đến chỗ sư trưởng, tha thiết thỉnh mời sư trưởng đến giúp mình sám hối diệt tội. Sư trưởng đồng ý thì chúng ta nên “hết lòng phát lộ”, gọi là hết lòng tức là không giữ lại chút nào, không được chỉ nói một chút, sau đó còn che giấu một chút, chọn một số phương diện tốt để nói, những phần không dám công khai thì không dám nói. Trên thực tế như vậy là không chân thật phát lộ, tội đó không cách gì sám hối thanh tịnh được, cho nên chỉ cần có thể hết lòng phát lộ, nhất định có thể “tinh thành hối cải”, tinh chính là tinh chuyên, thành chính là chí thành, không lừa dối, không gạt mình, càng không dám dối thầy, sám hối, sửa lỗi như vậy. Những tội nhẹ thông thường thì đối thú sám hối có thể trở lại thanh tịnh. Tội nặng thì phải thủ tướng sám hối thấy được tướng lành cũng có thể trở lại thanh tịnh.

Nếu phạm trọng tội, ví dụ bốn trọng tội căn bản *giết, trộm, dâm, dối* thì chúng ta thỉnh thầy phán đoán, phán định rốt cuộc có phạm trọng tội hay không. Nếu phạm trọng tội thì phải thủ tướng sám hối. Thủ tướng sám hối chỉ có thể phục diệt tội của chúng ta nhưng không đoạn được gốc, cũng tức là nói gốc của tội nghiệp này vẫn ẩn tàng ở phía dưới, chỉ là nó sẽ không chướng ngại chúng ta tu hành, sẽ không chướng ngại chúng ta đắc giới, đắc định, đắc tuệ. Do đó, chỉ cần thủ tướng sám hối thấy được tướng lành thì có thể thọ giới lại, nhưng không có nghĩa là bạn đã hết tội, chỉ là đem nó như lấy đá đè cỏ, đè nó xuống để không trở thành chướng ngại mà thôi. Khi nào mới có thể hoàn toàn trừ bỏ gốc của tội nghiệp này? Vậy thì phải đạt đến vô sanh sám. Vô sanh sám chính là sám hối khai trí tuệ, biết được hết thủy pháp vốn không sanh diệt, việc này cần phải có thật chứng, không phải chỉ hiểu đạo lý này ở trên lý, trên văn tự lời nói, mà phải thật sự khế nhập vào cảnh giới này. Cho nên,

kinh văn có nói đoan tọa niệm thật tướng, mặt trời trí tuệ có thể tiêu trừ, chính là nói trường hợp này.

Đoan tọa là biểu thị bạn đang tu định, tu định thật tướng các pháp này. Trong định này có chánh niệm, chánh tuệ, chứ không phải định chết cứng. Bạn niệm là thật tướng, thật tướng tức là biết các pháp đều là không, nhưng lại giống như tồn tại. Không và có không phải là hai, có thể nhìn rõ thật tướng, khế nhập vào cảnh giới thì trí tuệ này sanh khởi rồi, có thể diệt trừ được tội nghiệp của chúng ta, đây gọi là đã đoan được gốc tội, hết thấy gốc tội đều sám hối, đây chính là vô sanh sám.

Như hiện nay rất nhiều người chúng ta đang lạy Chiêm Sát sám, trong Chiêm Sát sám vừa có thủ tướng sám, cũng có nội dung của vô sanh sám, những bài kệ quán tưởng đó, mỗi một lạy Phật lạy xuống đều là “năng lễ sở lễ tánh không tịch”. Đây là bạn quán mình năng lễ, người năng lễ chính là mình, bản tánh của Phật sở lễ đều là không tịch, nhưng lại giống như tồn tại, như thế chính là niệm thật tướng. Thật tướng vô tướng nhưng chẳng phải không có tướng, có thể khế nhập vào thật tướng thì diệt được tánh tội rồi. Tánh tội vốn không, bạn có thể khế nhập vào cảnh giới này, cho nên thủ tướng sám chính là “hết thấy tội chướng đều sám hối”, tội chướng hết rồi. Nếu là vô sanh sám thì chính là “hết thấy gốc tội đều sám hối”. Chúng ta niệm kệ sám hối, trước tiên thứ nhất là “nay con đối trước Phật cầu sám hối”, đó là phát lộ sám hối, tác pháp sám, tiếp theo thứ hai là “hết thấy tội chướng đều sám hối” là thủ tướng sám, cuối cùng vô sanh sám chính là “hết thấy gốc tội đều sám hối”.

Trong Sa-Di Thành Phạm nói, phạm có sai lầm tội lỗi mà sư trưởng thị hiện nổi giận trách mắng đủ kiểu thì không được dùng những lời ngon tiếng ngọt để che giấu lỗi lầm của mình. Nếu thấy sư trưởng nổi giận, bực mình thì chúng ta phải sanh tâm sợ hãi, thu liễm sắc mặt của mình lại, quỳ ở trước mặt thầy, giữ tâm hổ thẹn nhục nhã mà thành khẩn tiếp nhận sự trách mắng của sư trưởng, có lỗi mau sửa đổi, không có gắng tốt hơn. Bất luận sư trưởng trách mắng đúng hay sai thì đều phải cung kính như vậy, có lúc chúng tôi nhìn thấy cảnh này, tức là khi sư trưởng trách mắng đệ tử, đệ tử đứng ở đó, vóc dáng họ cao lớn hơn sư trưởng, sau đó cúi đầu nhìn sư trưởng, nét mặt không biểu cảm, lúc này làm vậy thì thật không nên. Hễ thấy sư trưởng biểu lộ cảm xúc, tức là có dáng vẻ không vui, dáng vẻ trách mắng chúng ta thì chúng ta đều phải lập tức quỳ xuống mang tâm sám hối, hổ thẹn. Dù sư trưởng

nói sai, có thể thầy không hiểu hết tình hình, hiểu sai thì chúng ta đều phải cung kính thuận theo. Bản thân có lỗi này thì phải sửa, không có lỗi này thì phòng ngừa tuyệt đối, không được có tư hào tâm oán hận, phản nghịch nào đối với sư trưởng. Được rồi, chúng ta xem tiếp điều thứ 17:

“Thầy chưa nói xong thì không được nói”.

Đây là lễ nghi nói chuyện, nói chuyện với người, lễ phép với người đều phải chờ đối phương nói xong thì chúng ta mới nói. Nếu đối phương chưa nói xong mà chúng ta trực tiếp nói chen vào là thể hiện bản thân vô cùng ngang ngược vô lý, càng huống hồ là sư trưởng, sư trưởng có dạy bảo, nếu không đợi sư trưởng nói hết mà chúng ta đã phát biểu ý kiến của mình, hoặc sư trưởng trách mắng chúng ta, chúng ta lập tức biện luận cắt ngang lời của sư trưởng, thì đây chính là không cung kính sư trưởng. Nếu không nghe hết lời của sư trưởng thì bản thân cũng sẽ mất đi lợi ích lớn. Ví dụ sư trưởng có thể muốn khai thị đại pháp cho chúng ta, nhưng giữa chừng chúng ta ngắt ngang lời của sư trưởng, vậy thì sư trưởng có thể sẽ không nói tiếp nữa, bản thân sẽ mất đi lợi ích. Cho nên, Đệ Tử Quy nói “cha mẹ dạy, phải kính nghe”, cha mẹ và sư trưởng đều giống nhau, họ dạy dỗ, có lời dạy bảo chúng ta thì chúng ta đều phải cung kính lắng nghe. Dù bản thân có một số ý kiến muốn bày tỏ với sư trưởng thì đều phải chờ sư trưởng nói xong, sau đó xem tiếp tình hình có thích hợp để bày tỏ không, hoặc thưa hỏi sư trưởng là con có một số cách nghĩ như vậy có thể báo cáo với sư trưởng không, như thế mới biểu đạt được tâm cung kính của mình. Tiếp theo, điều thứ 18:

“Không được ngồi dựa gối trên chỗ ngồi của thầy và nằm trên giường thầy, dùng áo mũ của thầy”.

Chúng ta không được tùy tiện ngồi vào chỗ ngồi của sư trưởng, giường cũng không được tùy tiện nằm, đặc biệt nếu tòa sư tử thuyết pháp của sư trưởng thì chúng ta càng không được tùy tiện lên tòa ngồi. Dù là sư trưởng trước khi sắp lên tòa thì đầu tiên đều sẽ lễ bái, vái chào tòa sư tử rồi mới dám lên tòa, đây là cung kính đối với pháp tọa. Nếu chúng ta dùng tâm đùa nghịch, đùa bỡn ngồi lên như vậy thì phạm không ít tội rồi, cho nên cung kính chỗ ngồi của sư trưởng giống như cung kính sư trưởng vậy, không được xem thường, cũng không được mặc những đồ của sư trưởng như áo, mũ v.v.. Giả sử sư trưởng giao y phục cho bạn, bảo bạn bảo quản, hoặc phụ trách mang ra ngoài, vậy chúng ta đều phải giữ gìn ôn hòa, gấp gọn gàng để ở nơi

sạch sẽ. Ví dụ trong vali nếu có đồ khác có thể sẽ làm bẩn y phục, vậy thì nên dùng túi bọc cẩn thận y phục lại rồi mới đặt vào cùng. Giả sử sư trưởng muốn đem y phục thừa của mình cho chúng ta thì chúng ta không được có tâm chán ghét: “sao sư trưởng mặc đồ cũ rồi mới cho mình vậy?” Như vậy là không cung kính, mà phải cung kính quỳ xuống đón nhận, chính là “sư trưởng tặng không dám chối từ”, sư trưởng cho chúng ta đồ, chúng ta không dám chối từ, mà đều phải tiếp nhận. Được rồi, tiếp theo xem điều thứ 19:

“Đưa thư từ giùm thầy, không được tự ý bóc ra xem, cũng không được cho người khác xem. Đến nơi người ta có hỏi, nên trả lời thì thành thật đáp lại, không nên trả lời thì khéo léo khước từ câu hỏi đó. Họ mời ở lại thì không được tùy tiện ở lại, mà nghĩ nhanh chóng trở về, hoặc đường xa trời tối, có mưa gió nạn duyên v.v. thì tùy thời mà quyết định cho phù hợp”.

“Đưa thư từ giùm thầy”, “trì đạt” nghĩa là gửi, đưa thư giùm thầy, đây là chuyển phát một số thư từ, bao gồm cả lễ vật v.v.. Chúng ta không được tự ý bóc ra xem, đây là không cung kính đối với sư trưởng. Dù là thư từ của người thông thường, chúng ta cũng không được bóc ra xem, bóc ra xem cũng là không có đạo đức. Nếu sau khi bóc ra, ví dụ những nội dung này không nên công khai mà bạn biết được thì người thế gian họ đều có quyền khởi tố bạn, nghĩa là bạn thuộc về tội xâm phạm quyền riêng tư của người khác. Người xuất gia chúng ta làm sao có thể lén lút vụng trộm xem đồ của người khác được? Cũng không được “cho người khác xem”, tức là không được đưa cho người khác xem, mình không có quyền này, chưa được sự đồng ý thì làm sao có thể tự ý làm chủ, tùy tiện mở thư của sư trưởng ra cho người khác xem được? Việc này người xuất gia, người tại gia đều kiêng kị, cho nên người xuất gia chúng ta tuyệt đối không được làm như vậy. Ở trên những phương diện luân lý đạo đức, đạo đức xã hội, quy củ hành vi, người xuất gia đều phải làm tấm gương cho thế gian thì làm sao có thể làm những chuyện dung tục này được. Cho nên, đã nhận lệnh của sư trưởng thì nhất định phải nghiêm túc làm việc, chí thành đưa thư từ, vật phẩm đến nơi, đưa đến chỗ đối phương. Cũng không được kéo dài thời gian, cho nên ở đây nói trì đạt thư từ, chữ trì này có nghĩa là nhanh hết sức, chính là chạy nhanh, có nghĩa như vậy. Sư trưởng bảo bạn làm: “cha mẹ bảo, chớ làm biếng”, bạn nhanh chóng đi làm ổn thỏa những việc này.

“Đến nơi người ta có hỏi, nên trả lời thì thành thật đáp lại”, đây là nói giả sử đối phương có thể thấy trong thư có một số vấn đề muốn hỏi chúng ta, chúng ta cảm thấy về tình về lý có thể trả lời thì căn cứ theo sự thật để trả lời, nhưng có khi không nên trả lời, nếu trả lời có thể sẽ mang tới phiền phức cho sư trưởng, hoặc khiến đối phương hiểu lầm v.v., vậy chúng ta nên phương tiện khéo léo từ chối. Do đó ở đây nói “không nên trả lời thì khéo léo khước từ câu hỏi đó”, khéo léo khước từ, phương tiện khéo léo cũng là thành khẩn, không phải bịa ra vài câu nói dối để ứng phó đối phương, nếu để đối phương biết thì ngược lại sẽ sanh tâm hoài nghi chúng ta, hoặc thậm chí khiến đối phương coi thường sư trưởng. Cho nên chúng ta phải thành khẩn, ví dụ nói thẳng với họ là “những chuyện này đệ tử cũng không hiểu rõ lắm nên cũng không dám tự ý trả lời vấn đề của ngài”. Phải để đối phương hiểu rõ bản thân bạn chỉ là ở lập trường của một người đệ tử hoặc người đưa thư, nên không thể đại diện sư trưởng trả lời vấn đề của đối phương được, thông thường đối phương đều sẽ hiểu.

“Họ mời ở lại thì không được tùy tiện ở lại, mà nghĩ nhanh chóng trở về”, nếu đối phương muốn giữ chúng ta ở lại, ví dụ đường đi rất xa mà bây giờ trời đã tối rồi, vậy bạn hãy ở lại chỗ họ. Đặc biệt thời xưa giao thông không thuận tiện, thông thường đi đưa thư có thể một ngày không thể trở về ngay được. Bao gồm cả hiện nay, ví dụ bạn đến nơi tương đối xa, ngày hôm đó không thể trở về được, đối phương muốn giữ chúng ta ở lại thì chúng ta cũng không thể tùy tiện ở lại. “Không được tùy tiện ở lại”, tức là bản thân phải suy xét trước, thứ nhất phải suy xét sự việc này, thứ hai suy xét thời gian có phù hợp hay không? Thứ ba suy xét con đường này có thể trở về kịp hay không? Nếu có thể trở về kịp, vậy thì nhanh chóng trở về. Một mặt không gây phiền phức cho đối phương, bởi vì tiếp đãi bạn ở lại một đêm thì họ còn phải tìm chỗ nằm, còn phải đưa cho bạn ga trải giường, nệm mới. Bạn về rồi, họ còn phải giặt giũ sạch sẽ những gối chăn này, điều này gây ra rất nhiều chuyện phiền phức, cho nên phải suy xét trước. Tâm mình phải nghĩ “nhanh chóng trở về”, phải nhanh chóng trở về chỗ sư trưởng, không được lưu lại ở bên ngoài quá lâu. Chúng ta nhớ sư trưởng giống như con hiếu nhớ mẹ hiền vậy, không được có giây phút lãng quên.

Ở đây nói “hoặc đường xa trời tối, có mưa gió nạn duyên...”, tức là đường đi rất xa xôi, bây giờ trời đã tối, sắp hoàng hôn rồi, hoặc có gió lớn, như hôm qua có bão, có bão rất lớn, nhưng họ nói là bão trên cấp 12, tối hôm qua bão cả một đêm,

hiện giờ trời trong gió mát, dường như cũng không có bão gì cả, tức là mọi người ở đây cố gắng tu hành thì có thể giúp tiêu tai giải nạn. Giả sử gặp phải cơn bão như vậy, hoặc mưa to không tiện trở về, hoặc có các nạn duyên, thì lúc này “*tùy thời mà quyết định cho phù hợp*”, có thể ở lại thì ở lại, ở lại một đêm đợi nạn duyên qua đi, rồi chúng ta lại tiếp tục trở về. Được rồi, tiếp theo xem điều thứ 20:

“Thầy tiếp khách thì đứng ở chỗ thường đứng, hoặc đứng ở cạnh thầy, hoặc đứng sau thầy, tai mắt cần phải tiếp ứng nhau, hầu thầy khi cần”.

Chúng ta phụng sự sư trưởng thì phải giống như con hiếu với cha mẹ vậy, dùng tâm hiếu để phụng sự. Nếu có khách đến thì càng phải cung kính hơn, thể hiện chúng ta là một người thật sự có giáo dưỡng, là sư trưởng có phương pháp dạy dỗ chúng ta, khiến đối phương, người khách đó nhìn thấy cũng có thể sanh tâm cung kính, tán thán. Nhìn thấy tấm gương tốt của chúng ta thì họ cũng có lòng tin, có thể tán thán sư trưởng, nghĩa là giống như làm cho sư trưởng vinh dự hơn vậy. Nếu khách tới mà nhìn thấy chúng ta không có chút oai nghi nào, không có chút tâm cung kính nào đối với sư trưởng, vậy thì họ sẽ xem thường chúng ta, cũng xem thường sư trưởng, nghĩa là họ cảm thấy sư trưởng không biết giáo dục, giống như nếu trẻ nhỏ ở bên ngoài nghịch ngợm làm chuyện xấu thì người ta sẽ mắng nó: “con người này không có gia giáo”, không có gia giáo thì chẳng khác nào mắng cha mẹ của nó. Khi sư trưởng và khách ngồi với nhau thì chúng ta nên đứng ở vị trí nào? “*Hoặc đứng ở chỗ thường đứng*”, tức là chúng ta đứng ở chỗ thường ngày. Ở đây chú ý chữ “*đứng*”, không được giống như đứng ngồi ngang hàng với sư trưởng. Sư trưởng ngồi ở đó uống trà với khách, bạn cũng tùy tiện ngồi ở đó cùng uống trà với sư trưởng, giống như bạn đang làm chủ nhà tiếp đãi khách vậy. Làm vậy nghĩa là bạn không hiểu được bản phận của mình, cho nên phải đứng ở chỗ thường ngày để sư trưởng có thể nhìn thấy. Nếu sư trưởng có việc sai bảo thì thầy sẽ nhìn thấy bạn ngay.

“*Chỗ đứng thường ngày*” cũng là chỗ không xa cũng không gần, tức là không được quá xa, cũng không được quá gần. Người ta đang nói chuyện, bạn đứng quá gần thì sẽ gây hiềm nghi, như thể bạn muốn nghe trộm họ nói chuyện vậy. Nếu bạn đứng ở đó thì hãy thu nhiếp thân tâm của mình lại, hoặc đứng ở đó niệm Phật, đừng ở đó vênh tai lên nghe xem sư trưởng và khách rốt cuộc nói những nội dung gì, dùng tâm hiếu kỳ để nghe. Đương nhiên nếu sư trưởng và khách nói những chuyện về Phật pháp thì bạn cũng có thể nghiêm túc nghe nhận, bản thân cũng có thể được lợi

ích. Giả sử nói những chuyện không liên quan đến mình thì bạn không cần vênh tai lên để nghe, mà lúc này có thể niệm Phật nhiều. Hoặc đứng bên cạnh thầy, tức là ở bên cạnh sư trưởng, hoặc đứng ở “phía sau thầy”, đứng phía sau sư trưởng. “*Tai mắt cần phải tiếp ứng nhau, hầu thầy khi cần*”, nhất định phải khiến tai, mắt của chúng ta với sư trưởng đều có thể tiếp ứng lẫn nhau. Nếu sư trưởng cần gì, thầy vừa nhìn lên, hoặc vừa quay đầu nhìn chúng ta, nói với chúng ta một yêu cầu thì chúng ta đều có thể lập tức tiếp nhận, không đến nỗi khiến sư trưởng quá tốn sức.

Sự cung kính như vậy đối với sư trưởng cần đạt đến mức độ thế nào? Trong kinh Phật lấy một ví dụ cho chúng ta, Phật nói quốc vương có một đại thần trí tuệ, khi quốc vương muốn ăn cơm liền gọi tên vị đại thần này “Tiên-đà-bà”. Vị đại thần trí tuệ này liền lập tức đem muối đến chỗ quốc vương, ông liền biết quốc vương cần muối. Khi quốc vương muốn tắm liền gọi đại thần này “Tiên-đà-bà”, đại thần này liền chuẩn bị nước ngay, biết quốc vương muốn đi tắm rồi. Giả sử quốc vương muốn đi chơi chỉ cần gọi một tiếng “Tiên-đà-bà” là ông liền nhanh chóng đi dắt ngựa đến. Giả sử quốc vương ăn cơm mà cần dụng cụ liền gọi một tiếng “Tiên-đà-bà”, vị đại thần này liền nhanh chóng bung dụng cụ mà quốc vương cần đến, cho nên “Tiên-đà-bà” này giống như một mật ngữ có câu tất ứng vậy. Bạn xem, vị đại thần này hầu hạ quốc vương đạt đến trình độ như vậy, thật sự là tâm đầu ý hợp. Giả sử đệ tử có thể phụng sự sư trưởng đến mức như vậy, bạn muốn đạt được chân truyền của sư trưởng thì không khó chút nào, thật sự là tâm đầu ý hợp, thầy trò hợp đạo. Trong Sa-Di Thành Phạm nói, hễ nhìn thấy khách đến thì chúng ta cần phải sanh khởi tâm cung kính, không được sanh tâm chán ghét hoặc khinh mạn, bất luận đối phương là người có thân phận như thế nào, hoặc đối phương là người có oai nghi hay không, chỉ cần họ là khách của sư trưởng thì chúng ta đều phải cung kính tiếp đãi. Cần phải làm như thế nào? Tiếp khách thì phải rửa tách trà, pha trà rót trà cho khách. Nếu khách đến rồi, khách từ xa đến mà ngay đến một tách trà cũng không mời người ta thì một chút lễ phép cũng không có. Tiếp theo chúng ta xem tiếp điều thứ 21:

“Thầy đau bệnh, trước sau lo chữa trị, phòng thất, chặn nệm, thuốc thang, cơm cháo v.v., từng việc đều để tâm lo liệu”.

Sư trưởng là cha mẹ pháp thân của chúng ta. Trẻ nhỏ ở thế gian cũng không thể một ngày không có cha mẹ, vậy chúng ta vừa xuất gia, thời gian học Phật chưa lâu, chúng ta vẫn chưa thật sự tu học có thành tựu thì không thể rời khỏi lời giáo

huấn của sư trưởng một ngày, mà phải giống như hiếu tử cung kính, hiếu thuận sư trưởng vậy. Khi sư trưởng bị bệnh thì phải hết lòng điều dưỡng thân thể cho sư trưởng. Ở đây nói “trước sau lo chữa trị”, giống như Đệ Tử Quy nói “cha mẹ bệnh, nếm thuốc trước, ngày đêm hầu, không rời giường”. Cha mẹ có bệnh thì hiếu tử phải sắc thuốc cho cha mẹ, trước tiên phải nếm xem thuốc này nồng độ sắc đã đủ chưa? Mức lửa có đủ không? Bản thân cảm thấy vừa ý rồi thì mới có thể bung lên cho cha mẹ uống. Ngày đêm đều hầu hạ trước giường của cha mẹ, đặc biệt khi cha mẹ bị bệnh nặng, người xưa là không cởi thắt lưng thay y phục, tức là đêm cũng không ngủ, mặc cả quần áo ngoài mà không thay ra, hầu hạ cha mẹ như vậy mới là tận hiếu.

Sư trưởng giống như cha mẹ vậy, cha mẹ sanh thân mạng của chúng ta, còn sư trưởng sanh huệ mạng của chúng ta, mà huệ mạng lại quan trọng hơn thân mạng, cho nên tâm hiếu kính của chúng ta đối với sư trưởng chí ít nhất định phải giống như hiếu kính cha mẹ vậy. Đương nhiên thân huyết nhục của sư trưởng chắc chắn sẽ có lúc bị đau bệnh, lúc này chúng ta phải tận tâm chăm sóc chữa trị cho sư trưởng, cần đưa sư trưởng đến bệnh viện để chữa trị thì phải đi, hoặc đi bốc thuốc, hoặc mời bác sĩ đến khám v.v.. Thông thường nếu tứ đại bất hòa, bình thường bản thân cũng phải học một số thường thức về y học, đặc biệt là những thường thức điều trị của Đông y. Bệnh này là bệnh hàn hay bệnh nhiệt? Nguyên nhân vì sao dẫn đến bị bệnh? Bệnh hàn, đương nhiên chúng ta phải trừ bỏ hàn, ví dụ canh gừng chính là thuốc trừ hàn. Ví dụ bệnh nhiệt thì chúng ta phải thanh nhiệt, uống một số loại thanh mát, tiêu hỏa, tóm lại là phải hiểu được một số những thường thức này. Hoặc sư trưởng vì quá mệt mỏi thì phải để sư trưởng nghỉ ngơi nhiều, uống nhiều nước, có khi cảm mạo cũng là do mệt mỏi quá độ mà gây ra, cố gắng chăm sóc sắc thân của sư trưởng. Đây chính là chúng ta hiếu thuận với sư trưởng.

“*Phòng thất, chăn nệm*” của sư trưởng, chúng ta đều phải hết lòng lo liệu, tức là quét dọn phòng ốc, đặc biệt khi sư trưởng bị bệnh, có thể bản thân không thể tự quét dọn được thì chúng ta hãy đảm nhiệm công việc này. Chăn nệm nếu cần phải giúp sư trưởng gấp gọn thì gấp gọn, cần giặt sạch thì giặt sạch, đây là lo liệu bên ngoài. “*Thuốc thang, cơm cháo*” là lo liệu bên trong, sắc thuốc, nấu một chút cháo, thức ăn cho sư trưởng v.v.. Sa-di có thể nấu thức ăn cho sư trưởng, có thể làm những việc này để phục vụ cho sư trưởng. Lúc này không thể nói chúng ta không được tự nấu ăn nên không nấu ăn cho sư trưởng, hoặc nói ở đây chúng ta không có tịnh tâm,

vậy con động vào những thức ăn này là ác xúc rồi, con không làm đâu. Bạn làm vậy, trái lại là vì cái nhỏ mà mất cái lớn. Nhỏ là gì? Những thứ này đều thuộc về oai nghi vi tế, vì sư trưởng chúng ta nên dùng tâm hiếu kính phục vụ sư trưởng làm chính. Bởi vì dấu sao bạn vẫn chưa phải là tỳ-kheo, mà học vị chỉ ở vị trí đệ tử, cho nên phải hiểu được điều gì quan trọng. Ở vị trí đệ tử quan trọng nhất chính là học phụng sự thầy, cho nên bạn xem hai môn đầu trong môn oai nghi có độ dài như vậy đều là nói “kính đại sa-môn” và “phụng sự thầy”. Đây là oai nghi, những oai nghi này là điều cần học tập nhất ở giai đoạn sa-di. Học tốt điều này rồi thì bạn chính là một pháp khí, tương lai bạn học pháp sẽ có thành tựu. Tiếp theo điều thứ 22:

“Phàm khi hầu thầy, thầy không bảo ngồi thì không dám ngồi. Thầy không hỏi thì không dám nói, trừ khi mình có việc muốn hỏi”.

Phàm là phụng sự sư trưởng thì đều phải biết tiến thoái và chừng mực. Sư trưởng không bảo bạn ngồi thì bạn không dám tùy tiện ngồi. Sư trưởng không hỏi bạn thì bạn đừng tùy tiện đối đáp, trừ khi bản thân có việc muốn hỏi. Trong Đệ Tử Quy cũng có cách nói giống như vậy: “Người lớn đứng, nhỏ chớ ngồi, người lớn ngồi, bảo mới ngồi”. Bạn xem, Đệ Tử Quy và sa-di oai nghi kỳ thực đều là cách nói khác nhau nhưng cùng ý nghĩa, không thể nói là Đệ Tử Quy thì chúng tôi không học đâu. Kỳ thực Đệ Tử Quy và sa-di oai nghi, ở trong đạo tràng chúng ta thực hành Đệ Tử Quy chính là oai nghi của sa-di. Ở trong đó nói là hiếu thuận cha mẹ, kính trọng bề trên, đó đều là nội dung trong oai nghi của chúng ta. Khi sư trưởng đứng, chúng ta là bề dưới thì không được ngồi, người lớn ngồi rồi, sau đó bảo chúng ta ngồi thì chúng ta mới ngồi, đây chính là cung kính đối với sư trưởng.

Còn có “trước người lớn, phải nhỏ tiếng, nhỏ không nghe, không đúng phép”, ở trước tôn trưởng, âm thanh của chúng ta không được quá lớn, tùy tiện nói chuyện, lớn tiếng huyên náo, đây là bất kính đối với sư trưởng. Nói chuyện phải nhỏ tiếng. Khi sư trưởng hỏi, chúng ta cũng phải trả lời, âm thanh trả lời cũng không được quá nhỏ, quá nhỏ giống như tiếng muỗi kêu thì căn bản là sư trưởng không nghe được bạn nói cái gì. Điều này cũng là bất kính, tức là nói nhỏ không nghe thấy được, đều nghe không được, không nghe thấy, “*không đúng phép*”, điều này là không thích hợp, không nên. Cho nên, nếu sư trưởng không hỏi thì bản thân chúng ta đừng chủ động nói gì cả, trừ khi bản thân có việc muốn hỏi; như ở trước nói, nếu muốn thỉnh giáo Phật pháp thì phải đáp y, lễ lạy đầy đủ oai nghi. Hỏi những việc khác thì có thể

không cần lễ lạy, nhưng cũng phải cung kính. Những oai nghi này quả thực không những sa-di phải học, kỳ thực rất nhiều tỳ-kheo chúng ta, như bản thân tôi cũng cảm thấy đều phải thường xuyên ôn tập không được quên. Những căn bản làm người này thật sự cả đời không được có phút giây rời xa.

Tốt rồi, hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây trước, cảm ơn mọi người!